

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L TỈNH
LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2025/DS-ST**

Ngày: 24-6-2025

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tài**

Bà **Trần Thị Quế**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Linh**.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/ QĐST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trịnh Thị Kim Y**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 2, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Kim Y: Bà **Phạm Trần Như T**, sinh năm 1974: Số 43, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Đinh Hữu T**, sinh năm 1983 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(bà *Phạm Trần Như T* có mặt; ông *Đinh Hữu T*, bà *Nguyễn Thị L* vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết Nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim Y và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/12/2023 vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L có vay của bà Trịnh Thị Kim Y số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*) để xây nhà, lãi suất theo thỏa thuận là 2,5%/tháng, vợ chồng ông T bà L hẹn 06 tháng sau là ngày 03/6/2024 sẽ trả cho bà Y. Ông T, bà L đã trả lãi cho bà Y được 06 tháng sau đó không trả nữa.

Vào ngày 12/12/2023 vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L tiếp tục vay thêm của bà Y 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) để xây nhà, lãi suất theo thỏa thuận là 2,5%/tháng, vợ chồng ông T, bà L hẹn ngày 12/01/2024 sẽ trả cho bà Y. Ông T, bà L đã trả lãi cho bà Y được 06 tháng sau đó không trả nữa.

Tiếp đến ngày 30/12/2023 vợ chồng ông Đinh Hữu T, bà Nguyễn Thị L có vay của bà Y số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) để xây nhà, lãi suất theo thỏa thuận là 2,5%/tháng, vợ chồng ông T, bà L hẹn ngày 30/3/2024 sẽ trả cho bà Y. Ông T, bà L đã trả lãi cho bà Y được 06 tháng sau đó không trả nữa.

Tiếp đến ngày 27/01/2024 vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L có vay của bà Y số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) lãi suất theo thỏa thuận là 2,5%/tháng. Bà L đại diện ký tên và hẹn miệng sẽ trả cho bà Y vào ngày 27/2/2024. Ông T, bà L đã trả lãi cho bà Y được 06 tháng rồi không trả nữa.

Tiếp đến ngày 27/05/2024 bà Nguyễn Thị L có vay của bà Y số tiền 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*) lãi suất theo thỏa thuận là 2,5%/tháng, bà L hẹn miệng sẽ trả cho bà Y vào ngày 27/6/2024. Ông T, bà L đã trả lãi cho bà Y được 06 tháng rồi không trả nữa.

Mặc dù đã quá thời hạn trả nợ đối với các khoản nợ trên, bà Y đã đòi vợ chồng ông T bà L nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng bà L ông T vẫn chưa trả nợ cho bà Y.

Nay bà Trịnh Thị Kim Y làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết buộc vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Y tổng số tiền gốc là 698.000.000 đồng (*sáu trăm, chín mươi tám triệu đồng chẵn*) và tiền lãi suất quá hạn theo quy định của nhà nước với mức lãi suất là 2,5 %/ tháng (tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 177.400.000 đồng).

Bị đơn ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/4/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, do vậy việc hòa giải không được.

Tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn yêu cầu vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L trả số tiền nợ gốc là 698.000.000 đồng (*sáu trăm, chín mươi tám triệu đồng*), thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất phát sinh, cụ thể là khoản vay 500.000.000 đồng ngày 03/12/2023 lãi suất quá hạn là 2.5%/ tháng tính từ ngày 04/6/2024; Khoản vay 100.000.000 đồng ngày 12/12/2023 lãi suất quá hạn là 2.5%/ tháng tính từ ngày 13/6/2024; Khoản vay 50.000.000 đồng ngày 30/12/2023 lãi suất quá hạn là

2.5%/ tháng tính từ ngày 01/7/2024; Khoản vay 30.000.000 đồng ngày 27/01/2024 và khoản vay 18.000.000 đồng ngày 27/5/2024 tính lãi suất từ ngày 27/02/2025 (ngày nộp đơn khởi kiện) lãi suất là 1.67%/ tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L trả cho bà Trịnh Thị Kim Y số tiền nợ gốc là 698.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 0,83%/ tháng tính theo quy định của pháp luật; Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Bà Trịnh Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L có địa chỉ tại thôn 1, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, phải trả số tiền vay nợ gốc là 698.000.000 đồng và lãi suất phát sinh nên xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện Bảo L giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim Y, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:*

3.1 *Qua xem xét giấy mượn tiền ngày 03/12/2023 bản gốc thể hiện nội dung:* Ngày 03/12/2023 bà Trịnh Thị Kim Y cho ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2,5%/ tháng, dùng vào việc xây nhà, hẹn thời hạn trả nợ là khoảng 06 tháng. Bên mượn có chữ kí của ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L.

Qua xem xét giấy mượn tiền ngày 12/12/2023 bản gốc thể hiện nội dung: Ngày 12/12/2023 bà Trịnh Thị Kim Y cho ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2,5%/ tháng, dùng vào việc làm nhà, hẹn thời hạn trả nợ đến ngày 12/01/2024. Bên mượn có chữ kí của ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L.

Qua xem xét giấy mượn tiền ngày 30/12/2023 bản gốc thể hiện nội dung: Ngày 30/12/2023 bà Trịnh Thị Kim Y cho ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2,5%/ tháng, dùng vào việc làm nhà, hẹn thời hạn trả nợ đến ngày 30/3/2024. Bên mượn có chữ kí của ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L.

Qua xem xét giấy mượn tiền ngày 27/01/2024 bản gốc thể hiện nội dung: Ngày 27/01/2024 bà Trịnh Thị Kim Y cho ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2,5%/ tháng, không hẹn thời hạn trả nợ. Bên mượn có chữ kí của bà Nguyễn Thị L.

Qua xem xét giấy ghi nợ ngày 27/5/2024 bản gốc thể hiện nội dung: Ngày 27/5/2024 bà Trịnh Thị Kim Y cho ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L vay số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2,5%/ tháng, không hẹn thời hạn trả nợ. Bên mượn có chữ kí của bà Nguyễn Thị L.

Toàn bộ các giấy vay tiền có chữ ký nhận nợ của ông Đinh Hữu T, bà Nguyễn Thị L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mời vợ chồng ông T bà L làm việc để làm rõ số tiền vay nhưng vợ chồng ông T bà L đều vắng mặt nên không có lời trình bày về các khoản nợ trong khi đó bà Y cung cấp được giấy vay tiền bản gốc có chữ kí nhận nợ của ông T bà L. Do vậy vợ chồng ông T bà L có nợ bà Y tổng số tiền nợ gốc 698.000.000 đồng và chưa trả nợ cho Y là có thật. Nên cần buộc vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Thị Kim Y số tiền nợ gốc là 698.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi suất phát sinh thì thấy rằng, toàn bộ giấy vay tiền có thể hiện lãi suất cho vay là 2,5%/ tháng, bà Y Trình bày các khoản vay vợ chồng ông T bà L đã trả cho bà Y 6 tháng tiền lãi, sau đó thì không trả nữa. Đối với lãi suất 2,5%/ tháng đã trả xong. Việc trả lãi suất đã xong nên bà Y không yêu cầu xem xét lại trong khi vợ chồng ông T bà L không có yêu cầu cũng như trình bày gì. Nay bà Y yêu cầu lãi suất quá hạn đối với các khoản vay quá hạn trả là 2,5%/ tháng và lãi suất 1,67 %/ tháng đối với các khoản vay không có thỏa thuận thời hạn trả nợ là đúng quy định của pháp luật.

Lãi suất hiện nay bà Y yêu cầu cụ thể như sau:

- Ngày 03/12/2023 vay số tiền 500.000.000 đồng hạn trả nợ là ngày 03/6/2024, lãi suất quá hạn 2,5%/ tháng tính từ ngày 04/6/2024 đến ngày 27/6/2025 là 500.000.000 đồng x 2.5%/ tháng x 12 tháng 24 ngày = 160.000.000 đồng.

- Ngày 12/12/2023 vay số tiền 100.000.000 đồng hạn trả nợ là ngày 12/01/2024, đã trả lãi 6 tháng, tính lãi suất quá hạn 2,5%/ tháng tính từ ngày 13/6/2024 đến ngày 27/6/2025 là 100.000.000 đồng x 2.5%/ tháng x 12 tháng 15 ngày = 31.250.000 đồng.

- Ngày 30/12/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng hạn trả nợ là ngày 30/3/2024, đã trả lãi 6 tháng, tính lãi suất quá hạn 2,5%/ tháng tính từ ngày 01/7/2024 đến ngày 27/6/2025 là 50.000.000 đồng x 2.5%/ tháng x 11 tháng 26 ngày = 14.833.000 đồng.

- Ngày 27/01/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng, đã trả lãi 6 tháng, tính lãi suất 1,67%/ tháng tính từ ngày 27/02/2025 đến ngày 27/6/2025 là 30.000.000

đồng x 1.67%/ tháng x 04 tháng = 2.004.000 đồng.

- Ngày 27/5/2024 vay số tiền 18.000.000 đồng, đã trả lãi 6 tháng, tính lãi suất 1,67%/ tháng tính từ ngày 27/02/2025 đến ngày 27/6/2025 là 18.000.000 đồng x 1.67%/ tháng x 04 tháng = 1.202.000 đồng (đã làm tròn).

Tổng cộng lãi suất bà Y yêu cầu vợ chồng ông T bà L có trách nhiệm trả là 209.289.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Do vậy căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự cần buộc vợ chồng ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ phải trả cho bà Trịnh Thị Kim Y số tiền nợ gốc là 698.000.000 đồng tiền nợ gốc và số tiền 209.289.000 đồng lãi suất phát sinh, tổng cộng nợ gốc và lãi suất là 907.289.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Trịnh Thị Kim Y số tiền 907.289.000 đồng nên cần buộc ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.218.670 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim Y về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho bà Trịnh Thị Kim Y với số tiền là 907.289.000 đồng (*Chín trăm lẻ bảy triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn đồng*); trong đó tiền nợ gốc là 698.000.000 đồng, tiền lãi suất là 209.289.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28-6-2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Đinh Hữu T bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 39.218.670 đồng.

Bà Trịnh Thị Kim Y được nhận lại số tiền 18.706.500 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004660 ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THA dân sự H. Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu Nguyễn Thị Tài

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu Trần Thị Quế

Trần Thị Hà Vi

